

Bản án số: 32/2023/DS-PT

Ngày: 08 - 02 - 2023

V/v Tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Hải Hà

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Thế Phương

Ông Đặng Minh Trung

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Thanh Vũ - Là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa:

Bà Nguyễn Thị Diễm Thúy - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 02 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 401/2022/TLPT-DS ngày 27 tháng 12 năm 2022 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số: 123/2022/DS-ST ngày 01 tháng 11 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện U Minh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2023/QĐ-PT ngày 09 tháng 01 năm 2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Phạm Thị T, sinh năm 1978 (Xin vắng mặt)

Địa chỉ: ấp 9, xã Khánh Tiến, huyện U Minh, tỉnh Cà Mau.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn: Ông Mai Thiên Thọ, sinh năm 1977 (Có mặt).

Địa chỉ: Khóm 1, thị trấn Thới Bình, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau.

- Bị đơn: Bà Phạm Thị D, sinh năm 1975.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Huỳnh Văn U, sinh năm 1973

Cùng địa chỉ: ấp 10, xã Khánh Tiến, huyện U Minh, tỉnh Cà Mau.

Người đại diện hợp pháp của bà D, ông U: Ông Phan Hoàng Bi, sinh năm 1959.

Địa chỉ: Đường Hải Thượng Lãn Ông, phường 6, thành phố Cà Mau (Theo văn bản ủy quyền ngày 08/12/2022, (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Trong quá trình tham gia tố tụng và tại phiên tòa nguyên đơn bà Phạm Thị T trình bày: Vào ngày 08/4/2020 bà có cho bà D vay số tiền 63.000.000 đồng, khi đó bà D có viết biên nhận cho bà. Từ khi vay đến nay bà D không trả lãi và không trả

vốn cho bà, nên bà yêu cầu Toà án giải quyết buộc bà D trả số tiền 63.000.000 đồng và tiền lãi tính đến ngày 08/4/2022 với lãi suất 1,66%/tháng, với số tiền 25.099.000 đồng, tổng cộng 88.099.000 đồng. Đồng thời, tại đơn đề nghị ngày 15/8/2022 bà đề nghị đưa ông Huỳnh Văn U vào tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và buộc ông U cùng với bà D cùng trả nợ cho bà, do đây là nợ chung trong thời kỳ hôn nhân.

** Trong quá trình tham gia tố tụng và tại phiên tòa bị đơn bà Phạm Thị D trình bày:* Bà thừa nhận có ký vào biên nhận nợ bà T số tiền 63.000.000 đồng, nhưng số tiền trên là tiền lãi của số tiền vay 140.000.000 đồng, tiền lãi lúc đó là 5%/tháng, thời điểm vay từ năm 2014. Sau khi hai bên chốt nợ lại thì bà T làm biên nhận và bắt bà ký vào giấy nợ. Nay bà T yêu cầu bà trả số tiền trên thì bà yêu cầu Toà án tính lại các khoản tiền lãi bà đã đóng cho bà T. Đối với việc bà T trình bày yêu cầu chồng bà cùng trả nợ thì bà không đồng ý, vì chồng bà không có liên quan đến việc vay tiền của bà T.

** Trong quá trình tham gia tố tụng và tại phiên tòa người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Huỳnh Văn U trình bày:* Ông thừa nhận trước đây ông biết việc vợ ông có vay tiền của bà T, nhưng khi chuyển nhượng đất thì đã trả xong cho bà T. Hiện nay thì vợ chồng ông vẫn sinh hoạt bình thường và vợ chồng cùng bàn bạc làm ăn, không có việc chi xài riêng. Nay bà T yêu cầu ông cùng trả số nợ trên thì ông không đồng ý.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số 123/2022/DS-ST ngày 01 tháng 11 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện U Minh đã quyết định:

Căn cứ: khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 271 và 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 288; Điều 463; Điều 466; Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015; khoản 2, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 về án phí lệ phí Tòa án.

Buộc bà Phạm Thị D và ông Huỳnh Văn U liên đới trả cho bà Phạm Thị T tổng số tiền 88.099.000 đồng.

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên về nghĩa vụ thi hành án, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 14/11/2022 bà Phạm Thị D, ông Huỳnh Văn U kháng cáo với nội dung số nợ bà D vay là nợ cá nhân, ông U không biết và không vay của bà T, yêu cầu sửa án sơ thẩm buộc bà D phải trả số tiền 88.099.000 đồng cho bà T.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau phát biểu quan điểm:

Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử tiến hành đúng theo quy định của pháp luật tố tụng và các đương sự cũng chấp hành đúng với quyền và nghĩa vụ của các đương sự được pháp luật quy định.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm áp dụng khoản 1 Điều 308 Bộ Luật tố tụng dân sự. Giữ nguyên bản án sơ thẩm, không chấp nhận kháng cáo của bà Phạm Thị D, ông Huỳnh Văn U.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của những người tham gia tố tụng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Tại phiên tòa đại diện hợp pháp của ông U, bà D vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo, cả hai đều khẳng định bà D vay nợ của bà T thì bà D phải có trách nhiệm thanh toán, không liên quan gì đến ông U.

[2] Xét kháng cáo của ông U, bà D: Tại phiên tòa sơ thẩm ông U xác nhận biết bà D vay tiền của bà T, ông U và bà D cùng chi sài tiền chung trong gia đình (BL 36). Tại phiên tòa phúc thẩm đại diện hợp pháp của ông U, bà D cho rằng tiền nợ 63.000.000 đồng là nợ riêng của bà D, ông U không biết.

Lời trình bày của đại diện hợp pháp của ông U và bà D là không có cơ sở, không chứng minh được bà D vay tiền sử dụng mục đích cá nhân hoặc làm kinh tế riêng, bà D vay tiền của bà T trong thời kỳ hôn nhân với ông U. Tại phiên tòa sơ thẩm ông U cũng trình bày rõ biết việc bà D vay tiền của bà T và vợ chồng cùng chi xài chung trong gia đình. Ngoài ra, người đại diện hợp pháp của ông U, bà D cho rằng, ông U biết trước đây bà D có vay tiền và sử dụng chung là đúng nhưng ông U đã thế chấp quyền sử dụng đất và giao tiền cho bà D thanh toán xong. Số tiền bà D vay 63.000.000 đồng là nằm trong số tiền vay 140.000.000 đồng chưa trả hết nên bà D viết biên nhận nợ với bà T thì ông không quản lý được. Như vậy, ông U cũng biết được số tiền vay 63.000.000 đồng bà D chưa thanh toán xong cho bà T. Mặc dù trước đó ông U đã đưa tiền cho bà D thanh toán nhưng bà D vẫn chưa thanh toán hết cho bà T thì ông U vẫn phải có trách nhiệm liên đới cùng với bà D thanh toán nợ cho bà T. Do đó, Hội đồng xét xử sơ thẩm quyết định chấp nhận yêu cầu của bà T về việc buộc ông U cùng liên đới trả số nợ cùng với bà D là có căn cứ.

Đối với đề nghị của đại diện hợp pháp của ông U, bà D về việc bà T không khởi kiện yêu cầu ông U liên đới chịu trách nhiệm thanh toán cùng với bà D nên bản án buộc ông U có trách nhiệm liên đới là vi phạm tố tụng. Xét, căn cứ hồ sơ thể hiện quá trình thụ lý, giải quyết bà T có đơn đề nghị đưa ông U tham gia tố tụng và cùng thanh toán nợ với bà D (BL 18). Do đó, không chấp nhận tranh luận của người đại diện hợp pháp của bà D và ông U.

[3] Từ các nhận định trên, xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của ông Huỳnh Văn U và bà Phạm Thị D, giữ nguyên bản án sơ thẩm là phù hợp nên được chấp nhận.

[4] Về án phí phúc thẩm: Do kháng cáo không được chấp nhận nên ông Huỳnh Văn U và bà Phạm Thị D phải chịu án phí phúc thẩm mỗi người là 300.000 đồng. Đã dự nộp được chuyển thu.

[5] Các Quyết định khác không có kháng cáo, kháng nghị, phát sinh hiệu lực kể từ thời điểm hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Không chấp nhận kháng cáo của bà Phạm Thị D, ông Huỳnh Văn U. Giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số 123/DS-ST ngày 01/11/2022 của Tòa án nhân dân huyện U Minh.

- Căn cứ: Điều 288; Điều 463; Điều 466; Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015; khoản 2, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 về án phí lệ phí Tòa án.

Buộc bà Phạm Thị D và ông Huỳnh Văn U liên đới trả cho bà Phạm Thị T tổng số tiền là 88.099.000 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, nếu chậm thi hành án thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc bà Phạm Thị D, ông Huỳnh Văn U liên đới nộp án phí số tiền 4.404.900 đồng.

Hoàn trả cho bà Phạm Thị T số tiền 2.202.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0010508, ngày 17 tháng 5 năm 2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện U Minh, tỉnh Cà Mau.

Án phí dân sự phúc thẩm: Buộc bà Phạm Thị D, ông Huỳnh Văn U mỗi người phải chịu 300.000 đồng. Bà D, ông U đã dự nộp theo biên lai thu số 0010817; 0010818 ngày 15/11/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện U Minh được chuyển thu.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Tòa án nhân dân huyện U Minh;
- Chi cục THADS huyện U Minh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Thị Hải Hà

